TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 14/ 03/ 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Lò Thị Chơ

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ

Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HS-ST ngày 13/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/HSST-QĐ ngày 27.02.2018 đối với bị cáo sau:

Họ và Tên: **Vũ Văn Đ**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1965 tại huyện **Y**, tỉnh Y2. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Hợp tác xã Q, xã Q2, huyện Q1, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vũ Văn D (đã chết) và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1919; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và 01 con sinh năm 1993.

Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 56/HSST ngày 30/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 261/HSST ngày 27/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 60 tháng tù giam vè 02 tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 06/HSST ngày 14/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện Q1, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam vê tội Lừa đảo chiếm ddaotj tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2017, giam tại Trại giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 30 phút ngày 08.11.2017 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phối hợp với PC47 Công an tỉnh Sơn La và đồn Công an xã Nà Ớt làm nhiệm vụ tại Bản Nà Ớt, xã Nà Ớt, huyện Mai Sơn phát hiện và bắt quả tang Vũ Văn Đ đang tàng trữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chưa 02 02 gói nilon màu xanh, gới thứ nhất chứa 14 viên nén màu hồng, gói thứ hai chứa các cục bột nén màu trắng. Qua kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY; 01 chứng minh thư nhân dân tên Vũ Văn Đ; 01 giấy đăng kí xe máy mang tên Giàng A K.

Quá trình điều tra Vũ Văn Đ khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 06.11.2017 Vũ Văn Đ đem theo 1.150.000 VNĐ. Điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY, BKS: 26H1-0192 đến bản Khua Họ, xã Huổi Một, huyện Q1 gặp người đàn ông tên Thái. Đ hỏi mua 850.000VNĐ hêrôin và 300.000VNĐ hồng phiến. Thái đồng ý và vào trong bản Khua Họ sau 20 phút phút quay lại giao cho Đ 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 túi nilon chứa hêrôin và hồng phiến rồi nhận tiền. Sau khi nhận ma túy, Đ về nhà lấy một ít hêrôin ra sử dụng, phần còn lại gói như ban đầu. Khoảng 5 giờ ngày 08.11.2017 Đ đem theo số ma túy đi thành phố Sơn La đến khu vực bản Nà Ớt, xã Nà Ớt thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 08.11.2017 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định và niêm ohong lại vật chứng. Kết quả:

Trọng lượng (khối lượng) 14 viên màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine là 1,32 gam, trích rút 0,48 gam, ký hiệu M1 là mẫu giám định. Vật chứng còn lại 0,84 gam, được niêm phong bảo quản theo quy định.

Trọng lượng (khối lượng) chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin là 3,57 gam, trích rút 0,76 gam, ký hiệu M2 làm mẫu giám định; Tang vật còn lại là 0,24 gam, ký hiệu T, được niêm phong bảo quản theo quy định.

Ngày 13.11.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản án kết luận giám định số 1011/KLMT kết luận: "Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; trọng lượng của mẫu vật giám định là 0,48 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy, loại chất hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,76gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 1,32 gam, loại chất Methamphetamine và 3,57 gam loại chất hêrôin".

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 16/KSĐT-MT ngày 13/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Vũ Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cái Vũ Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng 0,48 gam Methamphetamine và 2,81 gam hêrôin còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định (đã được niêm phong).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu MAJETY, sơn màu xanh, BKS 26H1-0192, số khung 084333; 01 đăng ký xe mô tô số 10186960 mang tên Giàng A Khai, nơi thường trú bản Nong Khe, xã Huổi Một, Q1, Sơn La thu giữ của bị cáo.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen (kèm 01 sim).

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050226628 mang tên Vũ Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 ; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Vũ Văn Đ tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận vào ngày 16.11.2017 bị cáo đã mua 850.000VNĐ hêrôin và 300.000VNĐ ma túy tổng hợp Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng vì bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy. Ngày 08.11.2017 bị cáo đã bị tôt công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang, thu giữ 3,57 gam hêrôin và 1,32 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ 3,57 gam hêrôin và 1,32 gam methamphetamine mục đích để sử dụng đã có Đ căn cứ để kết luận bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 16/KSĐT-MT ngày 13.02.2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy Đ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy chưa qua cai nghiện bắt buộc. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị cáo đã 03 lần xét xử về tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo chưa có ý thức tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào vì tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cản về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, Đ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, thu

nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 phong bì chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng 0,84 gam Methamphetamine và 2,81 gam hêrôin còn lại sau khi trừ trích rút làm mẫu giám định (đã được niêm phong). Xét thấy là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu MAJETY, sơn màu xanh, BKS 26H1-0192, số khung 084333, số máy 084333; 01 đăng ký xe mô tô số 10186960 mang tên Giàng A K, nơi thường trú bản Nong Khe, xã Huổi Một, Q1, Sơn La thu giữ của bị cáo. Xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen (kèm 01 sim) xét thấy là tài sản của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên không tịch thu mà tạm giữ để đảm bảo thu hành án.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050226628 mang tên Vũ Văn Đ. Xét thấy là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tên Thái đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không biết tên đầy Đ, địa chỉ của người này, việc mua bán không ai biết, chứng kiến nên không có cơ sở để mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08.11.2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng 0.84 gam Methamphetamine và 2,81 gam hêrôin còn lại sau khi trừ trích rút

làm mẫu giám định (đã được niêm phong).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu MAJETY, sơn màu xanh, BKS 26H1-0192, số khung 084333, số máy 084333; 01 đăng ký xe mô tô số 10186960 mang tên Giàng A K, nơi thường trú bản Nong Khe, xã Huổi Một, Q1, Sơn Là thu giữ của bị cáo.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, vỏ màu đen (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 050226628 mang tên Vũ Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Thị Chơ